

**ĐẢNG ỦY XÃ DIỄN CHÂU
BAN CHỈ ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI
SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ,
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
VÀ ĐỀ ÁN 06**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Diễn Châu, ngày tháng 5 năm 2026

*
Số -CTr/BCĐ

**CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2026
của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển
đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 xã Diễn Châu**

- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Căn cứ Kế hoạch số 328-KH/TU, ngày 24/4/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị Quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Nghệ An;
- Căn cứ Kế hoạch số 331-KH/TU ngày 28/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng thể triển khai thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2025-2028;
- Căn cứ chương trình số 01- CTr/BCĐ ngày 14/4/2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 tỉnh Nghệ An;
- Căn cứ Quyết định số 97-QĐ/ ĐU, ngày 14/8/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 xã Diễn Châu;
- Căn cứ Kế hoạch số 08-KH/ĐU, ngày 08/8/2025 của Đảng ủy xã Diễn Châu về thực hiện Nghị Quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Diễn Châu;

Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 xã Diễn Châu ban hành Chương trình công tác năm 2026 cụ thể như sau:

I- YÊU CẦU, MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Yêu cầu

- Năm 2026 là năm “tăng tốc” triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 của xã. Chuyển đổi phương thức làm việc từ "làm theo kế hoạch" sang "làm theo mục tiêu và sản phẩm"; từ "báo cáo tiến độ" sang "báo cáo hiệu quả bằng số liệu thực tế"; từ "có làm" sang "làm đến nơi đến chốn", tạo chuyển biến rõ nét trong thụ hưởng của người dân.
- Tập trung triển khai các nhiệm vụ có tác động trực tiếp đến tăng trưởng,

năng suất lao động, hiệu quả quản trị đối với sự phát triển của địa phương.

- Các phòng, ban, ngành, cơ quan đơn vị phải chủ động xây dựng chương trình công tác hằng năm và tổ chức thực hiện hiệu quả; trong đó triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ đột phá trong năm. Mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thực hiện tốt ý tưởng, giải pháp theo vị trí việc làm của mình để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao.

- Tập trung nguồn lực, ưu tiên bố trí hạ tầng kỹ thuật và thiết bị đầu cuối cho Trung tâm phục vụ hành chính công và các bộ phận chuyên môn. Không đầu tư dàn trải, kiên quyết không chi ngân sách cho các thiết bị, phần mềm không sử dụng hiệu quả.

- Quá trình thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ phải gắn liền với công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân của người dân.

- Đảm bảo 100% nhiệm vụ được giao năm 2026 được gắn với quy tắc "6 rõ": Rõ người chủ trì, rõ nội dung, rõ thời gian hoàn thành, rõ trách nhiệm phối hợp, rõ sản phẩm đầu ra, rõ thẩm quyền quyết định.

2. Mục tiêu năm 2026

2.1. Mục tiêu đóng góp cho tăng trưởng

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt: 11,81%-12%.
- Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 36,5%; Công nghiệp - xây dựng: 24,0%; Thương mại, dịch vụ: 39,5%.
- Thu nhập bình quân đầu người đạt: 75-80 triệu đồng/người/năm.
- Tỷ trọng đóng góp của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong GRDP đạt 11-12,5%.

2.2. Về hoàn thiện thể chế, chính sách

- Chủ động rà soát, bổ sung các văn bản đã ban hành phù hợp với quy định của cấp trên; đồng thời ban hành đầy đủ các văn bản theo thẩm quyền phân cấp; tham mưu ban hành các kế hoạch, các công văn triển khai về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và các nội dung liên quan đến Đề án số 06 thực hiện hiệu quả trên địa bàn xã.

- Triển khai hiệu quả Đề án chuyển đổi số xã Diên Châu đến năm 2030.

2.3. Về chuyển đổi số

2.3.1. Về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị (gồm: các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội)

a) Về hạ tầng, nền tảng số và dữ liệu dùng chung

- Mở rộng phủ sóng 5G đạt 85% dân số. Đề xuất lắp đặt bổ sung các trạm BTS để đảm bảo 100% người dân có thể tiếp cận internet chất lượng cao.

- 100% cán bộ trong hệ thống chính trị có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử.

- 100% hồ sơ được xử lý trên môi trường điện tử (đối với hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước thúc đẩy việc xử lý trên hệ thống/mạng phù hợp với quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước), sử dụng chữ ký số để giải quyết công việc.

- Phấn đấu 100% các quy trình nghiệp vụ nền tảng (lỗi) trong 4 khối cơ quan của hệ thống chính trị được tái cấu trúc, chuẩn hóa, số hóa và được đưa lên môi trường số.

- Phần đầu trên 50% dữ liệu giai đoạn 2020 - 2024; 100% dữ liệu năm 2025 được tập trung về kho cơ sở dữ liệu tập trung của tỉnh đảm bảo nguyên tắc "Đúng, đủ, sạch, sống" để dữ liệu có giá trị thực.

- 100% cơ quan, tổ chức, đơn vị hoàn thành số hoá tài liệu lưu trữ vĩnh viễn tại Lưu trữ hiện hành và Lưu trữ lịch sử tỉnh theo kế hoạch số hoá tài liệu lưu trữ năm 2026.

- Phần đầu có từ 80% thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được số hoá và thực hiện trên môi trường số theo Kế hoạch của Trung ương.

- 100% thông tin, dữ liệu, văn bản về các lĩnh vực trong công tác tuyên giáo được cung cấp chính thức, kịp thời, thực hiện trên môi trường số.

b) Về nhân lực và năng lực thực thi công vụ trên môi trường số

- 100% đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản, đáp ứng khung năng lực số cơ bản được quy định.

- Cử cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyên đổi số tham gia đào tạo đạt các lớp quản trị dữ liệu cơ bản đạt chuẩn về tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

- Sử dụng phần mềm đánh giá hiệu quả công việc (KPI) đối với cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị xã.

2.3.2. Về kinh tế số

- Chuyển đổi số thực chất các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phù hợp với dư địa tăng trưởng của địa phương; ưu tiên các ngành giá trị có quy mô, có khả năng lan tỏa (du lịch, nuôi trồng thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi...). Xây dựng các mô hình kinh tế nông nghiệp tại địa phương có ứng dụng công nghệ mới (tưới tiêu tự động, truy xuất nguồn gốc, nhà màng).

- Lựa chọn tối thiểu 03 bài toán lớn gắn với điều kiện thực tiễn, thế mạnh và dư địa tăng trưởng của xã; hỗ trợ đưa các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm đặc thù của địa phương lên các sàn thương mại điện tử và trang thông tin điện tử của xã.

- Tăng tỷ lệ hộ kinh doanh, tiểu thương tại chợ và các tuyến đường trung tâm xã sử dụng thành thạo phương thức thanh toán trực tuyến (mã QR/chuyển khoản).

2.3.3. Về Xã hội số

- Lan tỏa nhận thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tạo sự đồng thuận xã hội và từng bước chuyển đổi thành hành vi số của người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện thành công nhiệm vụ đột phá: "Xã Diễn Châu không dùng tiền mặt trong chi trả an sinh xã hội". 100% người có công, đối tượng bảo trợ xã hội nhận trợ cấp qua tài khoản ngân hàng liên kết VNeID.

- Triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" hiệu quả, phần đầu Tổ Công nghệ số cộng đồng hướng dẫn, phổ cập kỹ năng số cơ bản (*sử dụng VNeID, nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán số, nhận điện lừa đảo mạng*)

- Phần đầu tăng tối thiểu 25 - 35% tỷ lệ người dân sử dụng VNeID mức độ 2 trong thực hiện thủ tục hành chính và các giao dịch điện tử so với năm 2025; mở rộng ứng dụng định danh điện tử trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, an sinh xã hội, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đảm bảo dữ liệu dân cư và hồ sơ hộ tịch trên địa bàn xã luôn đáp ứng

nguyên tắc "Đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung".

2.4. Về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tăng cường ứng dụng các tiên bộ kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng công nghệ cao. Phấn đấu 15% các mô hình kinh tế tại địa phương có ứng dụng công nghệ mới hoặc quy trình sản xuất tiên tiến.

- Tăng cường ứng dụng các kết quả từ nghiên cứu khoa học, ứng dụng AI vào trong công việc hành chính nhằm phục vụ nhu cầu người dân, doanh nghiệp một cách tốt nhất.

- Thực hiện thành công nhiệm vụ đột phá “xã Diễn Châu không dùng tiền mặt trong việc thực hiện chi trả an sinh xã hội (người có công, hộ nghèo), thu phí y tế, học phí qua tài khoản gắn với định danh VneID năm 2026.

2.5. Về cải cách hành chính

- Hoàn thành đảm bảo mục tiêu, chỉ tiêu theo Quyết định số 282/QĐ-TTg, ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030; đồng thời hoàn thành các mục tiêu cụ thể sau:

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp xã đạt **98%**; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại dữ liệu số hóa đạt **95%**.

- Cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục đủ điều kiện thuộc thẩm quyền cấp xã.

- Các thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.

- **80%** thông tin, giấy tờ trong thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh được cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp thêm giấy tờ trong trường hợp hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính đã kết nối, khai thác, sử dụng được dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành.

- Tập trung chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức; nâng cao chỉ số cải cách hành chính thông qua việc giảm thời gian chờ đợi của người dân và tăng tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn, quá hạn đạt mức thấp nhất.

- Tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ hành chính tại xã đạt tối thiểu **95%**.

2.6. Về Đề án 06

- Hoàn thành việc tích hợp, sử dụng tài khoản định danh điện tử trên ứng dụng VNeID để đăng nhập, xác thực và thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh; bảo đảm 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện hỗ trợ đăng nhập bằng tài khoản định danh điện tử.

- Thực hiện kết nối, khai thác và sử dụng hiệu quả dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định; chấm dứt tình trạng yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có trong hệ thống.

- Tối thiểu **80%** thông tin, giấy tờ của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được tái sử dụng khi giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện nghiêm nguyên tắc “một lần cung cấp, nhiều lần sử dụng”.

- Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin ở mức cao nhất, các cơ quan, đơn vị xây dựng hồ sơ đề nghị an toàn thông tin cấp độ 2.

3. Nguyên tắc

3.1. Rõ trách nhiệm: Gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và chuyển đổi số với tiêu chí đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng hằng năm của người đứng đầu và từng cán bộ, công chức. Kiên quyết xử lý hoặc thay thế nếu không hoàn thành nhiệm vụ.

3.2. Lấy người dân làm trung tâm: Mọi nền tảng, dịch vụ, mô hình ứng dụng phải xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, đem lại sự thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp. Sự hài lòng của người dân là thước đo cuối cùng của chuyển đổi số.

3.3. Thực chất, không hình thức: Các kết quả phải được đo lường bằng số liệu cụ thể trên các hệ thống giám sát. Kiên quyết không chạy theo phong trào, đảm bảo làm đến đâu, chắc và hiệu quả đến đó.

3.4. Đối với các nhiệm vụ thực hiện theo lộ trình và chỉ đạo của Tỉnh, trên cơ sở hạ tầng, nguồn lực hiện có, chủ động nghiên cứu, đề ra giải pháp để đảm bảo tính chủ động, linh hoạt, hiệu quả.

II- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện hiệu quả Chương trình công tác năm

1.1. Ban Chỉ đạo xã; các cơ quan, đơn vị cấp xã

- Ban hành Kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả tại từng cơ quan, đơn vị, khối, xóm, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Chương trình công tác năm 2026; bám sát thực tiễn, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết tâm phấn đấu đạt toàn bộ mục tiêu Chương trình đề ra.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, điều chỉnh Chương trình, Kế hoạch nhằm bảo đảm phù hợp, thống nhất với Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Ban Chỉ đạo tỉnh và Ban Chỉ đạo xã.

- Phát động phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 sâu rộng gắn với tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, xóm.

- Triển khai đánh giá hiệu quả công việc (KPI) đối với cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị xã thông qua phần mềm với dữ liệu thực; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên tiến độ và chất lượng công việc của từng đơn vị, cá nhân.

- Thông qua hệ thống pakn.nq57.vn và các kênh có liên quan kịp thời tiếp nhận, phản hồi ý kiến của các tổ chức, cá nhân nhằm đo lường mức độ hài lòng đối với những cơ chế, chính sách, giải pháp về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 để kịp thời điều chỉnh.

- Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo xã chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo xã.

1.2. Văn phòng Đảng ủy chủ trì phối hợp với các cơ quan thường trực phụ trách lĩnh vực và các cơ quan liên quan

Triển khai theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của xã trên Hệ thống theodoinq.dcs.vn; <https://bcnq57.nghean.gov.vn>;

việc thực hiện Chương trình công tác và các kế hoạch liên quan, chủ động, kịp thời báo cáo phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

1.3. Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các phòng ban liên quan thực hiện

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành đạt mục tiêu đóng góp của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho tăng trưởng GRDP; các mục tiêu của Chương trình công tác, Kế hoạch số 08-KH/ĐU, ngày 08/8/202 của Đảng ủy theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

- UBND xã chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội xác định 03 nhiệm vụ trọng tâm về đổi mới sáng tạo năm 2026; tập trung vào khâu đột phá là Triển khai mô hình xã Diễn Châu không tiền mặt trong chi trả an sinh xã hội, y tế, giáo dục gắn với định danh điện tử (VneID) nền tảng phát triển xã hội số cấp xã. Yêu cầu **hoàn thành giao nhiệm vụ trước ngày 15/11/2026.**

- Tập trung nguồn lực tài chính địa phương cho các hoạt động thực chất về chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ. Ưu tiên các mô hình có sự đối ứng của nhân dân hoặc doanh nghiệp (như lắp đặt camera an ninh, hệ thống loa truyền thanh thông minh). Kiên quyết không chi ngân sách cho các thiết bị, phần mềm không sử dụng hiệu quả hoặc không có người vận hành.: **Hoàn thành trước ngày Quý IV/2026.**

- Lựa chọn và ứng dụng thí điểm ít nhất **01 gói giải pháp công nghệ** vào quản trị cấp xã (ví dụ: phần mềm quản lý hộ tịch, quản lý đất đai hoặc hệ thống quản lý chiếu sáng công cộng) từ nguồn sản phẩm đổi mới sáng tạo trong nước. **Hoàn thành trong Quý III/2026.**

2. Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức và quyết tâm hành động

Ban Xây dựng Đảng chủ trì thực hiện:

- **Quán triệt sâu rộng:** Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề tại chi bộ về nội dung Nghị quyết Đại hội XIV, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Đại hội Đảng bộ xã lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Nhấn mạnh rằng: "Chuyển đổi số không phải là việc trên trời, mà là động lực chủ yếu của phát triển, trực tiếp góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế xã nhà".

- **Phong trào "Bình dân học vụ số":** Đây là trọng tâm cấp xã. Đảng ủy chỉ đạo Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ ra quân hướng dẫn người dân cài đặt VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt, và sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại nhà.

- **Xây dựng "Công dân số" tại địa phương:** Tuyên truyền để mỗi hộ gia đình có ít nhất một người biết sử dụng điện thoại thông minh để giao dịch hành chính cơ bản.

- **Nêu cao vai trò người đứng đầu:** Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã là người đi đầu trong việc sử dụng chữ ký số, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng.

- **Trực tiếp chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng:** Đây là "cánh tay nối dài" của xã. Đảng ủy, UBND xã chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ cụ thể cho từng đảng viên trong tổ theo phương châm "đi từng ngõ, gõ từng nhà" để hỗ trợ dân làm Đề án 06.

- **Xây dựng mô hình sáng tạo:** Ví dụ: "Ngày thứ Bảy tình nguyện giúp dân làm thủ tục trực tuyến", "Điểm hỗ trợ số tại nhà văn hóa xóm, khối" hoặc "Mô hình nhà văn hóa xóm, khối".

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hệ thống chính trị

Tập trung triển khai các nhiệm vụ phát triển hạ tầng số, nền tảng số, ứng dụng số, dữ liệu số dùng chung, năng lực số và đảm bảo an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu; đồng thời tập trung triển khai danh mục các nhiệm vụ chuyên đổi số trong các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội (*có phụ lục kèm theo*).

3.1. Hạ tầng số

- Đầu tư mua sắm thiết bị đầu cuối (máy tính, máy in, máy quét, các phần mềm bản quyền...); trang cấp chữ ký số cá nhân, đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu giải quyết công việc trên môi trường điện tử. Các thiết bị đầu cuối phải đảm bảo đồng bộ, cấu hình kỹ thuật, tốc độ xử lý cao để khai thác sử dụng các phần mềm chuyên ngành một cách hiệu quả.

- Đảm bảo hạ tầng kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng qua mạng truyền số liệu chuyên dùng với băng thông rộng, tốc độ cao, kết nối các cơ quan đảng từ Trung ương tới cơ sở; kết nối với các cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; kết nối Internet có kiểm soát.

- Đầu tư nâng cấp thiết bị truyền hình hội nghị tại các phòng họp trực tuyến đảm bảo phục vụ các hội nghị trực tuyến kết nối với từ Trung ương, tỉnh đến xã.

- 100% cán bộ xã sử dụng chữ ký số cá nhân để phê duyệt văn bản. Phấn đấu "văn phòng không giấy", trừ các văn bản mật.

- Đảm bảo hệ thống mạng tại trụ sở Đảng ủy - UBND xã ổn định, bảo mật để phục vụ họp trực tuyến và người dân đến làm thủ tục.

3.2. Nền tảng số, ứng dụng số, dữ liệu số dùng chung

- Triển khai "Cấp ủy số": Thực hiện nghiêm túc việc sinh hoạt chi bộ, quản lý đảng viên và gửi nhận văn bản Đảng trên nền tảng số theo hướng dẫn của Văn phòng Tỉnh ủy. Quản lý tài liệu hội nghị và các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định. Tiếp nhận, triển khai các nền tảng, các hệ thống thông tin, ứng dụng số, các cơ sở dữ liệu, danh mục dùng chung... trong lĩnh vực xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, theo chỉ đạo của Trung ương.

- Xây dựng, số hóa và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu, tài liệu lưu trữ. Hoàn thành xây dựng, số hóa cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung". Tái cấu trúc, chuẩn hóa, số hóa 100% quy trình nghiệp vụ trong 04 khối cơ quan của hệ thống chính trị. Đẩy nhanh số hóa tài liệu lưu trữ, hoàn thành số hóa tài liệu vĩnh viễn theo kế hoạch năm 2026. Tăng cường chuẩn hóa, số hóa dữ liệu về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ cán bộ, đảng viên theo kế hoạch của Trung ương của tỉnh bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. Chỉ đạo Công an xã, Trung tâm hành chính công tập trung chuẩn hóa dữ liệu dân cư, đất đai, hộ tịch, các hồ sơ khác.

- Thực hiện số hóa 100% hồ sơ cán bộ, công chức và hồ sơ đảng viên tại xã.

- Nâng cao năng lực cán bộ và điều hành không giấy tờ.

3.3. Nâng cao năng lực số của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống chính trị

- Đào tạo tại chỗ: Tổ chức các buổi hướng dẫn thực hành kỹ năng số ngay tại cuộc họp giao ban tuần/tháng. Đảm bảo cán bộ không chỉ biết dùng máy tính mà

phải biết bảo mật thông tin cơ bản.

- Tiên phong ứng dụng các công cụ AI (Trợ lý ảo do tình cung cấp hoặc các công cụ AI tạo văn bản) vào việc tra cứu thể chế, hỗ trợ cán bộ xã soạn thảo văn bản hành chính và thông báo.

- Gắn trách nhiệm: Đưa kết quả ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào tiêu chí xếp loại thi đua hàng năm của cán bộ, công chức.

- Xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản cho 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào kế hoạch đào tạo hàng năm.

- Cử cán bộ tham gia đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số; phấn đấu đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

- Rà soát, bố trí cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số bảo đảm đủ về số lượng, đạt chuẩn về tiêu chuẩn, điều kiện; từng bước nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

3.4. Đảm bảo an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu

- Tuân thủ quy trình bảo mật: Tuyệt đối không soạn thảo, lưu trữ văn bản mật trên máy tính có kết nối Internet. Định kỳ thay đổi mật khẩu các tài khoản công vụ.

- Trang bị sử dụng bản quyền phần mềm diệt virus, phần mềm ứng dụng cho máy tính người dùng tại các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội cấp xã.

- Tuyên truyền an ninh mạng: Đảng ủy chỉ đạo Công an xã thường xuyên cảnh báo các thủ đoạn lừa đảo trên không gian mạng cho đảng viên và nhân dân thông qua các nhóm Zalo, Facebook...

- Tiếp nhận, triển khai nền tảng giám sát điều hành an toàn, an ninh mạng; tiếp nhận, triển khai đồng bộ toàn diện các giải pháp, công cụ an toàn thông tin, bảo mật, các dịch vụ hệ thống, xác thực... để bảo đảm an toàn, an ninh các hệ thống thông tin trên môi trường số.

- Ứng dụng giải pháp bảo vệ bí mật nhà nước, bảo mật, xác thực của Ban Cơ yếu Chính phủ cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có thông tin, dữ liệu bí mật nhà nước; sử dụng thiết bị lưu trữ bảo mật, các giải pháp mã hoá và bảo vệ quyền truy cập, bảo đảm an toàn việc trao đổi thông tin, gửi, nhận, lưu trữ, xử lý tài liệu bí mật nhà nước trên môi trường số ở các cấp.

- Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin, an ninh mạng, các thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

- Tổ chức tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ các cơ quan đảng về kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin, an toàn thông tin, an ninh mạng.

- Tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ 100% hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời nguy cơ mất an toàn dữ liệu, không để xảy ra lộ, lọt thông tin dữ liệu chuyên ngành.

4. Nâng cao đóng góp của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào tăng trưởng kinh tế, từng bước xây dựng nền kinh tế số

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế số, thúc đẩy ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm; nâng cao tỷ trọng kinh tế số và đóng góp của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo vào GRDP.

- Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, nâng cao năng lực quản trị; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu và phát triển (R&D).

- Phát triển kinh tế số nông thôn: Vận động các hộ kinh doanh, HTX trên địa bàn đưa sản phẩm OCOP, nông sản địa phương lên các sàn thương mại điện tử (Shopee, Lazada, TikTok...) hoặc bán qua mạng xã hội.

- Phổ cập thanh toán không dùng tiền mặt: Vận động 100% tiểu thương tại chợ xã, các cửa hàng tạp hóa sử dụng mã QR để thanh toán.

5. Phát triển xã hội số bền vững

- Triển khai mô hình đột phá "An sinh xã hội số": Thực hiện chi trả trợ cấp, an sinh xã hội (người có công, hộ nghèo, đối tượng bảo trợ) hoàn toàn qua tài khoản ngân hàng gắn với định danh VNeID, hướng tới mô hình "Xã Diễn Châu không dùng tiền mặt trong chi trả an sinh xã hội" hoàn thành trong năm 2026.

- Nâng cao năng lực số của công dân, trong đó triển khai phổ cập năng lực số phù hợp với từng đối tượng người dân (học sinh, sinh viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người cao tuổi, nhóm yếu thế). Phát huy vai trò của nhà trường, tổ công nghệ số cộng đồng và các nền tảng số hiện có, đồng thời hướng người dân thực hành các thao tác số bắt buộc trong các dịch vụ thiết yếu.

- Chiến dịch "Bình dân học vụ số": Giao Đoàn Thanh niên và Tổ công nghệ số cộng đồng xuống tận xóm, khối để "cầm tay chỉ việc" cho người cao tuổi, người lao động cách sử dụng điện thoại thông minh để: thực hiện các phần mềm trên môi trường điện tử, hướng cài đặt VneID.

- Số hóa an sinh xã hội: Đảm bảo dữ liệu về hộ nghèo, người có công, đối tượng bảo trợ xã hội được cập nhật thường xuyên, chính xác trên môi trường số.

6. Về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

- Nông nghiệp ứng dụng công nghệ: Khuyến khích nông dân ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi theo hướng công nghệ cao (hệ thống tưới tự động, nhà màng, quy trình sản xuất an toàn).

- Ứng dụng công nghệ trong quản trị xã: Thí điểm lựa chọn ứng dụng các giải pháp công nghệ đơn giản, hiệu quả vào quản lý nhà nước tại địa phương như: hệ thống camera giám sát an ninh tập trung tại các ngã tư, khu vực trọng điểm; quản lý hệ thống chiếu sáng công cộng.

- Bảo tồn văn hóa số: Phối hợp số hóa dữ liệu về các di tích lịch sử (như Đền Tuần Thiện Đàn, Đền Quan Lớn Bùng, Đền Sò...) và các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể của xã để quảng bá trên môi trường mạng.

- Đẩy mạnh liên kết giữa cơ sở đào tạo; Tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ về khoa học công nghệ cho cán bộ, công chức.

7. Về cải cách hành chính, lấy người dân làm trung tâm

- **Giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến:** Cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện thuộc thẩm quyền của xã.

- **Thực hiện số hóa và tái sử dụng dữ liệu:** Số hóa 100% hồ sơ đầu vào của

người dân khi đến giao dịch tại xã. Thực hiện nghiêm nguyên tắc "Một lần cung cấp, nhiều lần sử dụng", tuyệt đối không yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp bản sao giấy tờ nếu hệ thống đã khai thác được dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia.

- **Đo lường sự hài lòng:** Lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo chất lượng phục vụ. Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh thái độ, tác phong của cán bộ tại Bộ phận Một cửa, phấn đấu tỷ lệ hài lòng đạt trên 95%.

8. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Đề án 06

- Phủ kín VNeID mức độ 2: Rà soát những công dân chưa kích hoạt định danh mức độ 2 để hoàn thành dứt điểm trong năm 2026.

- Thúc đẩy ứng dụng VNeID: Hướng dẫn dân dùng VNeID thay thế thẻ BHYT khi đi khám bệnh tại các cơ sở y tế.

- Làm sạch dữ liệu: Chỉ đạo Công an xã phối hợp với Trung tâm Hành chính công xã thực hiện quy tắc "Đúng, Đủ, Sạch, Sống" cho dữ liệu dân cư và hộ tịch (khai sinh, kết hôn, khai tử).

- Bảo đảm ban hành đầy đủ, kịp thời 100% văn bản chỉ đạo, kế hoạch, chương trình hành động triển khai Đề án 06 theo đúng thẩm quyền, đúng thời hạn; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, không để chậm, thiếu nhiệm vụ.

- Tổ chức kết nối, khai thác, sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong giải quyết thủ tục hành chính; chấm dứt việc yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có trong hệ thống.

- Đẩy mạnh số hóa, tái sử dụng tối thiểu 80% dữ liệu đã được lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành; thực hiện nghiêm nguyên tắc "một lần cung cấp, nhiều lần sử dụng".

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, bảo mật thông tin định danh điện tử; chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời nguy cơ mất an toàn, không để xảy ra lộ, lọt thông tin dân cư.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo

Căn cứ phân công nhiệm vụ, các thành viên trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc các lĩnh vực, xóm, khối được phụ trách thực hiện đúng tiến độ các mục tiêu trong Chương trình.

Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về kết quả các chỉ tiêu số hóa và cải cách hành chính trong lĩnh vực mình phụ trách.

2. Cơ quan Đảng ủy xã

- Lãnh đạo việc tổ chức triển khai Chương trình công tác trong toàn bộ khối các cơ quan Đảng của xã; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đảng bộ, chi bộ cơ sở; chi bộ trực thuộc.

- Lãnh đạo tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong cơ quan Đảng bảo đảm đúng định hướng, yêu cầu của Trung ương, Tỉnh ủy và Đảng ủy.

- Thực hiện 4 thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, tăng cường ứng dụng sử dụng sổ tay Đảng viên điện tử trong toàn Đảng bộ.

3. Các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc của Đảng ủy

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, cụ thể hóa và lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình công tác Ban Chỉ đạo vào chương trình, kế hoạch công tác của cơ quan đơn vị; đồng thời lãnh đạo việc rà soát, điều chỉnh quy trình

công tác, phương thức làm việc theo hướng đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tổ chức thực hiện nghiêm việc sử dụng các nền tảng dùng chung, bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, an ninh dữ liệu và hiệu quả thực chất trong xử lý công việc trên môi trường số; gắn kết quả thực hiện kế hoạch với công tác đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức Đảng.

- **Văn phòng Đảng ủy** (Cơ quan thường trực chung của Ban Chỉ đạo) theo dõi tình hình, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ trong Chương trình công tác; đầu mối phối hợp với 03 cơ quan thường trực chuyên môn là Phòng Văn hoá - xã hội (thường trực về thực hiện Nghị quyết số 57, chương trình cải cách hành chính) và Công an xã (thường trực về thực hiện Đề án 06) trong thực hiện Chương trình. Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo để xem xét, tháo gỡ; đề xuất khen thưởng hoặc xử lý theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước nếu để xảy ra sai phạm, chất lượng, tiến độ thực hiện nhiệm vụ.

- **Ban Xây dựng Đảng** chủ trì tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy về công tác cán bộ gắn với yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tham mưu công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực số, năng lực đổi mới sáng tạo; lồng ghép tiêu chí về năng lực và kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 vào công tác đánh giá, xếp loại cán bộ hằng năm; Chủ trì tham mưu, định hướng công tác thông tin, tuyên truyền; kịp thời phát hiện, cổ vũ và nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả, sáng tạo.

- **Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy** chủ trì tổ chức thực hiện việc đánh giá độc lập và đề xuất Thường trực Ban Chỉ đạo giao các cơ quan chức năng kiểm tra chéo chất lượng hạ tầng nền tảng, dữ liệu, chất lượng cung cấp dịch vụ công của các ban, ngành, đơn vị; định kỳ hàng tháng có kiểm tra đánh giá kết quả và chất lượng thực hiện.

4. Hội đồng nhân dân xã

- Triển khai chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan dân cử theo đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân trên môi trường số.

- Lãnh đạo đổi mới phương thức giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình công tác năm theo hướng dựa trên dữ liệu và kết quả thực hiện; tăng cường công tác giám sát trực tuyến; lãnh đạo hoàn thiện, ban hành các cơ chế, chính sách theo thẩm quyền nhằm tháo gỡ khó khăn, điểm nghẽn.

5. Ủy ban nhân dân xã

- Cụ thể hóa Chương trình thành các kế hoạch; bố trí đầy đủ nguồn lực tài chính địa phương cho các hoạt động chuyển đổi số thiết thực.

- Theo dõi, giám sát việc tổ chức thực hiện Chương trình đối với các phòng, ngành và các cơ quan, đơn vị, xóm, khối trên cơ sở dữ liệu và kết quả đầu ra; chủ động xử lý các khó khăn, vướng mắc liên ngành theo thẩm quyền; kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo những vấn đề vượt thẩm quyền hoặc tác động đến định hướng, mục tiêu lớn của Chương trình.

- Chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công; thực hiện nghiêm việc số hóa hồ sơ, nâng cao chất lượng phục vụ và đo lường sự hài lòng của người dân bằng công cụ số.

- Chỉ đạo phòng Văn hoá - xã hội: Trực tiếp đôn đốc các lĩnh vực chuyển đổi số, cải cách hành chính; chủ trì tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng số, AI cho cán bộ và nhân dân. Thường xuyên đôn đốc, theo dõi tình hình thực hiện, báo cáo Ban Chỉ đạo định kỳ theo Quy chế hoạt động và theo yêu cầu; tổng hợp, xếp hạng mức độ hoàn thành, làm cơ sở để bình xét thi đua của tập thể, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Chỉ đạo phòng Kinh tế, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan bảo đảm đầy đủ nguồn kinh phí để triển khai các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06; đồng thời thực hiện phân bổ, quản lý và giải ngân kinh phí kịp thời, đúng quy định, đáp ứng yêu cầu tiến độ đề ra.

- Chỉ đạo Công an xã: Thường trực thực hiện Đề án 06; chủ trì làm sạch dữ liệu dân cư và hướng dẫn người dân sử dụng định danh VNeID mức độ 2 trong các giao dịch.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

- Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức chính trị - xã hội xây dựng kế hoạch hướng dẫn, vận động Nhân dân tham gia các hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06; tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan.

- Triển khai các nền tảng số đặc thù của các tổ chức chính trị - xã hội như: Mặt trận số; sinh hoạt Đoàn, Hội online...

- Triển khai, lan tỏa sâu rộng các phong trào thi đua, cuộc vận động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06; lấy đoàn viên, hội viên làm nòng cốt với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”.

- Thực hiện vai trò giám sát và phản biện xã hội trên môi trường số: ứng dụng số trong theo dõi việc tiếp thu, giải quyết của chính quyền, tăng cường giám sát của cộng đồng đối với các dự án trọng điểm, công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, tái định cư,...; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân qua các kênh trực tuyến (Mặt trận số, mạng xã hội) để phản ánh với cấp ủy, chính quyền; giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính và thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức qua dữ liệu hệ thống.

7. Các tổ chức Đảng ủy trực thuộc

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng và thực hiện hiệu quả Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo xã; tổ chức thực hiện Chương trình năm 2026 phù hợp với tình hình, trong đó xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, sản phẩm đầu ra, tiến độ và nguồn lực thực hiện.

- Người đứng đầu các cấp ủy chịu trách nhiệm trực tiếp và toàn diện trước cấp có thẩm quyền và Ban Chỉ đạo xã về kết quả thực hiện; lãnh đạo phân công nhiệm vụ theo phương châm “rõ người - rõ việc - rõ trách nhiệm giải trình”, đảm bảo tiến độ, yêu cầu và chất lượng.

8. Chế độ kiểm tra, giám sát, báo cáo

- Trưởng các cơ quan, đơn vị chỉ đạo xây dựng nhiệm vụ kiểm tra, giám sát trong chương trình công tác năm để thực hiện.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo theo Quy chế hoạt động; báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu. Kịp thời báo cáo các nhiệm vụ trên hệ thống <https://theodoing.dcs.vn>, <https://bcnq57.nghean.gov.vn/>.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức đề xuất nội dung thực hiện cho cơ quan thường trực tổng hợp, xây dựng Chương trình công tác cho năm sau trước **ngày 30/11/2026**.

Trên đây là Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 xã Diễn Châu. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh mới, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Ban Chỉ đạo (qua Văn phòng Đảng ủy hoặc các cơ quan thường trực theo lĩnh vực) để xem xét, chỉ đạo giải quyết.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh ủy (để báo cáo),
- Thường trực HĐND xã,
- Ban XD Đảng, UBKT, VPĐU,
- Các tổ chức Đảng trực thuộc Đảng ủy,
- Thành viên Ban chỉ đạo,
- Các đồng chí UVBCH Đảng bộ,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy, BCĐ.

BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
kiêm
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

Hà Xuân Quang

Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CHUYÊN ĐỔI SỐ TRONG CÁC CƠ QUAN ĐẢNG, MẶT TRẬN TỔ QUỐC
VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI

(kèm theo Chương trình công tác số -CTr/BCĐ, ngày tháng 5 năm 2026 của Ban Chỉ đạo xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 của xã Diên Châu)

TT	Nhiệm vụ	Trực tiếp chỉ đạo	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Hạ tầng số			
1.1	Duy trì, nâng cấp hệ thống họp trực tuyến kết nối thông suốt từ Trung ương, tỉnh đến xã	Chánh VP Đảng ủy, Chánh Vp HĐND - UBND xã	Đảm bảo kỹ thuật 100% các cuộc họp trực tuyến.	Thường xuyên
1.2	Tham mưu, đề xuất Đầu tư mua sắm thiết bị đầu cuối (máy tính, máy in, máy quét...) cho các khối Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ... đảm bảo yêu cầu về số lượng, chất lượng, cấu hình kỹ thuật	Thủ trưởng các cơ quan	Kế hoạch mua sắm trang thiết bị	Quý III, năm 2026
1.3	Đảm bảo hạ tầng mạng Wi-Fi tốc độ cao, ổn định tại trụ sở làm việc của các cơ quan phục vụ trong công việc hành chính.	Thủ trưởng các cơ quan	100% các Cơ quan có hạ tầng mạng Wi-Fi tốc độ cao, ổn định	Thường xuyên
II	Nền tảng số, ứng dụng số, dữ liệu số dùng chung			
2.1	Nâng cấp, phát triển phần mềm ứng dụng, hệ thống thông tin đặc thù, bao gồm:		Phần mềm ứng dụng, hệ thống thông tin đặc thù	Quý III, năm 2026

TT	Nhiệm vụ	Trực tiếp chỉ đạo	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành
2.1.1	Cấp ủy số, Văn phòng số, Theo dõi công việc và điều hành thông minh...	Thủ trưởng cơ quan Đảng ủy		
2.1.2	Phần mềm theo dõi tiến độ thực hiện các chủ trương, kết luận, chỉ thị của Tỉnh ủy, Đảng ủy	Thủ trưởng cơ quan Đảng ủy		
2.1.3	Phần mềm Quản lý tài liệu hội nghị.	Phó Bí thư Đảng ủy các cơ quan Đảng		
2.1.4	Phần mềm Quản lý, theo dõi công tác giám sát, phản biện xã hội và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của MTTQ các cấp	Chủ tịch MTTQ xã		
2.1.5	Phần mềm Quản lý, theo dõi các hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn, hộ bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch họa cần hỗ trợ cứu trợ của MTTQ các cấp	Chủ tịch MTTQ xã		
2.2	Tiếp nhận, triển khai các nền tảng, các hệ thống thông tin, ứng dụng số, các cơ sở dữ liệu, danh mục dùng chung... trong lĩnh vực xây dựng Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh.	Chánh Văn phòng Đảng ủy; Thủ trưởng các, cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch tập huấn, triển khai.	Theo lộ trình và chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh
2.3	Thực hiện việc số hoá văn bản, tài liệu nghiệp vụ tại các cơ quan	Thủ trưởng các đơn vị	Các đơn vị thực hiện số hoá văn bản, tài liệu nghiệp vụ trong 03 năm gần nhất.	Quý IV năm 2026

TT	Nhiệm vụ	Trực tiếp chỉ đạo	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành
2.4	Ứng dụng phần mềm "Văn phòng số" để xử lý văn bản, lịch công tác và ký số 100% văn bản không mặt.	Chánh Văn phòng Đảng ủy. Chánh VP HĐND - UBND	100% văn bản đi/đến xử lý trên môi trường mạng.	Thường xuyên
III	Đảm bảo an toàn thông tin mạng, an ninh mạng			
3.1	Xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt cho các hệ thống thông tin.	Chánh Văn phòng Đảng ủy. Chánh VP HĐND - UBND	Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin cấp độ 2	Thời gian hoàn thành: Quý IV, năm 2026
3.2	Tiếp nhận sự dụng đồng bộ toàn diện các giải pháp, công cụ an toàn thông tin, bảo mật, các dịch vụ hệ thống, xác thực... để bảo đảm an toàn, an ninh các hệ thống thông tin trên môi trường số	Chánh Văn phòng Đảng ủy. Chánh VP HĐND - UBND	Kế hoạch tập huấn, triển khai	Theo lộ trình và chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh
3.3	Tổ chức diễn tập, tập huấn kỹ năng nhận diện lừa đảo và bảo mật tài khoản mạng xã hội cho cán bộ, đảng viên.	Trưởng Công an xã	100% cán bộ, đảng viên nắm vững kỹ năng bảo mật cơ bản.	Quý III/2026
3.4	Cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền cho 100% máy tính công vụ trong hệ thống chính trị xã.	Văn phòng Đảng ủy	Đảm bảo an toàn thiết bị đầu cuối.	Quý III/2026
3.5	Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin, an ninh mạng, các thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng	Trưởng Công an xã	Kế hoạch triển khai, báo cáo kết quả thực hiện	Thời gian hoàn thành: Quý IV, năm 2026
IV	Công tác tuyên truyền			
4.1	Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, nâng	Trưởng Ban Xây	Kế hoạch tập huấn;	Thời gian hoàn

TT	Nhiệm vụ	Trực tiếp chỉ đạo	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành
	cao nhận thức cho cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp, nhất là người đứng đầu về sự cần thiết, tính cấp thiết và vai trò của chuyển đổi số.	dụng Đảng	Hội nghị triển khai, quán triệt	thành: Quý IV, năm 2026
4.2	Thực hiện công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên các cơ quan đảng về chuyển đổi số.	Trưởng Ban Xây dựng Đảng	Kế hoạch tập huấn; Hội nghị triển khai, quán triệt	Thời gian hoàn thành: Quý IV, năm 2026
V	Đào tạo, tập huấn			
5.1	Tổ chức Hội nghị tập huấn ứng dụng Trợ lý ảo (AI) trong soạn thảo văn bản và tra cứu quy định Đảng cho cán bộ xã.	Trưởng các phòng, ban chuyên môn	100% cán bộ thực hành được các kỹ năng AI cơ bản.	Đã thực hiện
5.2	Tham mưu, cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng sử dụng các ứng dụng; phân tích, khai thác và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan đảng ở xã phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ	Thủ trưởng các đơn vị	Theo kế hoạch của Trung ương, của Tỉnh	Thời gian hoàn thành: Quý IV, năm 2026
5.3	Tham mưu, cử cán bộ đi tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ chuyên trách chuyển đổi số, công nghệ thông tin các kỹ năng, kiến thức về công nghệ số, an toàn thông tin, quản lý, vận hành hệ thống và các lĩnh vực chuyên môn	Thủ trưởng các đơn vị	Theo kế hoạch của Trung ương, của Tỉnh	Thời gian hoàn thành: Quý IV, năm 2026
5.4	Phát động thi đua "Đảng viên gương mẫu đi đầu trong Chuyển đổi số" gắn với phong trào "Bình dân học vụ số" tại các xóm, khối.	Ban Xây dựng Đảng	Mỗi khối, xóm có ít nhất 01 tổ nòng cốt hỗ trợ dân số hóa.	Thường xuyên